

Số: /QĐ-TTCUDVC

Nông Công, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT và tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT Gói thầu số 04:
Thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị dự án: Hạ tầng kỹ thuật
điểm dân cư nông thôn tại xã Minh Nghĩa huyện Nông Công – Giai đoạn 1
(nay xã Nông Công, tỉnh Thanh Hóa)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG XÃ NÔNG CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 22/3/2026 của UBND xã Nông Công về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại xã Minh Nghĩa huyện Nông Công – Giai đoạn 1 (nay xã Nông Công, tỉnh Thanh Hóa);

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của Chủ tịch UBND xã Nông Công về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại xã Minh Nghĩa huyện Nông Công – Giai đoạn 1 (nay xã Nông Công, tỉnh Thanh Hóa);

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của Chủ tịch UBND xã Nông Công về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại xã Minh Nghĩa huyện Nông Công – Giai đoạn 1 (nay xã Nông Công, tỉnh Thanh Hóa);

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Nông Công: số 15/QĐ-TTCUDVC ngày 13/7/2026 về việc phê duyệt kết quả chỉ

định thầu rút gọn Gói thầu số 01: Tư vấn quản lý dự án; số 16/QĐ-TTCUDVC ngày 13/7/2026 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 02: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT; số 17/QĐ-TTCUDVC ngày 13/7/2026 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm định HSMT, KQ LCNT dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại xã Minh Nghĩa huyện Nông Cống – Giai đoạn 1 (nay xã Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa);

Xét tờ trình số 11/TTr-TM-TCG ngày 17/7/2026 của Công ty TNHH tư vấn XD-TM Thành Mai và Báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) số 20.01/2026/BC-TĐĐL ngày 17/7/2026 của Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Đức Linh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT và tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT gói thầu số 04: Thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại xã Minh Nghĩa huyện Nông Cống – Giai đoạn 1 (nay xã Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa) với nội dung chính như sau:

1. Hồ sơ mời thầu: Gồm 03 phần.

- Phần 1. Thủ tục đấu thầu

+ Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

+ Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

+ Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

+ Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

- Phần 2. Yêu cầu kỹ thuật

+ Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

- Phần 3. Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng

+ Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

+ Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

+ Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

2. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT: (Chi tiết có phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao các cán bộ có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT và tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cán bộ có liên quan; Giám đốc Công ty TNHH tư vấn XD - TM Thành Mai; Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Đức Linh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3/QĐ;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Phòng GD số 4 - KBNN khu vực XI;
- Phòng Kinh tế
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Dũng

PHỤ LỤC TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chí đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Biện pháp cho công tác chuẩn bị thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
1.3. Biện pháp thi công các hạng mục thuộc dự án theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Có giải pháp kỹ thuật (trình bày bằng thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công) hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu đối với từng hạng mục thi công	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật (trình bày bằng thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công) không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đầy đủ hạng mục thi công	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt

2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a, b	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a, b	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSYC.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng thiếu hoặc không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng	Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: - Biện pháp quản lý chất lượng các công tác thi công chính. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm chất lượng công trình (kèm theo tài liệu chứng minh đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) - Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. - Biện pháp quản lý hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, thanh quyết toán.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu	Không đạt

	trên.	
4.2. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động đáp ứng yêu cầu của HSMT; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.3. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, có phương án bố trí lưu giữ chất thải rắn xây dựng theo quy định.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. Thời gian bảo hành công trình 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
5.2. Bảo hành công trình	Có kế hoạch bảo hành công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Nhà thầu cam kết: + Thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực. Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có hợp đồng	Nhà thầu có cam kết đầy đủ các nội dung	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ các nội dung	Không đạt

xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ mà không kê khai thì nhà thầu được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm hiện tại nhà thầu không vi phạm một trong các trường hợp sau đây: + Tiến độ thực hiện hợp đồng. + Không có công trình nào xảy ra sự cố trong quá trình thực hiện hợp đồng mà nguyên nhân gây ra bởi nhà thầu. + Không có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu. + Không bị kết luận có vi phạm gian lận trong báo cáo đánh giá HSDT hoặc các quyết định đã được đăng tải công khai trên mạng đấu thầu.		
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác		
7.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (cát, đá, thép, xi măng, gạch các loại...); Thiết bị điện, thiết bị cấp thoát nước, thiết bị PCCC, thiết bị phòng học	Nhà thầu có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc đầy đủ của nhà sản xuất hoặc đại lý.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên kể cả sau thời gian bổ sung làm rõ.	Không đạt
7.2. Biện pháp quản lý sử dụng vật tư, vật liệu thiết bị cho thi công công trình.	Có đầy đủ biện pháp quản lý sử dụng vật tư, vật liệu thiết bị hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Có giải pháp xử lý vật tư vật liệu không đảm bảo chất lượng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Không có giải pháp xử lý vật tư vật liệu không đảm bảo chất lượng.	Không đạt
7.3. Bảo hiểm công trình	Có hợp đồng nguyên tắc và các tài liệu để	Đạt

Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có chức năng cung cấp gói bảo hiểm công trình.	chứng minh	
	Không có hợp đồng nguyên tắc và các tài liệu để chứng minh	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt